

Số: 50 /2016/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 30 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định trình tự, thủ tục lập kế hoạch, phê duyệt dự toán thu, chi và quyết toán tài chính của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Ninh Thuận

SỞ TƯ PHÁP TỈNH NINH THUẬN	
ĐẾN	Số: 3457
	Ngày: 08/9
	Chuyển: <i>[Handwritten signature]</i>
	Lưu hồ sơ số: <i>[Handwritten]</i>

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 05/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Căn cứ Thông tư số 20/2012/TT-BNNPTNT ngày 7 tháng 5 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn trình tự thủ tục nghiệm thu thanh toán tiền dịch vụ môi trường rừng;

Căn cứ Thông tư số 60/2012/TT-BNNPTNT ngày 9 tháng 11 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về nguyên tắc, phương pháp xác định diện tích rừng trong lưu vực phục vụ chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Căn cứ Thông tư số 85/2012/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 62/2012/TTLT-BNNPTNT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2012 của liên Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Tài chính ban hành cơ chế quản lý sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 131/TTr-SNNPTNT ngày 01 tháng 8 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định trình tự, thủ tục lập kế hoạch, phê duyệt dự toán thu, chi và quyết toán tài chính của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Ninh Thuận, gồm: 4 Chương, 10 Điều.

[Handwritten signature]

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *B*

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ NNPTNT;
- Cục kiểm tra VBQPPL;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- HĐND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐ, KT, NC, TH, KGVX;
- Công Thông tin điện tử Ninh Thuận;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT. QMT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lưu Xuân Vĩnh



QUY ĐỊNH

Trình tự, thủ tục lập kế hoạch, phê duyệt dự toán thu, chi và quyết toán tài chính của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Ninh Thuận
(Ban hành kèm theo Quyết định số 50 /2016/QĐ -UBND ngày 30/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trình tự, thủ tục lập kế hoạch, phê duyệt dự toán thu, chi và quyết toán tài chính Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Ninh Thuận.

Các nội dung khác liên quan đến chế độ quản lý tài chính của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Ninh Thuận không nêu tại Quy định này thì thực hiện theo Thông tư số 85/2012/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Quỹ bảo vệ và phát triển rừng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Ninh Thuận; Cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng.

Chương II

**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LẬP KẾ HOẠCH, PHÊ DUYỆT
DỰ TOÁN THU, CHI QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG**

Điều 3. Trình tự lập kế hoạch thu, chi tài chính Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng

Bước 1: Hàng năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh lập kế hoạch thu, chi tài chính của Quỹ.

Bước 2: Căn cứ nguồn thu ủy thác và các khoản thu hợp pháp khác, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh lập kế hoạch thu, chi tài chính của Quỹ theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

Bước 3: Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh gửi kế hoạch thu, chi đề Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Kế hoạch thu, chi được lập cụ thể như sau:

1. Kế hoạch thu: Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh lập kế hoạch thu từ các đơn vị sử dụng dịch vụ môi trường: Đơn vị sản xuất điện, nước sạch, dịch vụ du lịch và các khoản đóng góp theo quy định.

a) Nguồn tài chính ủy thác:

- Tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng theo quy định tại Nghị định số 99/2010/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn;

- Tiền ủy thác của các tổ chức quốc tế; tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo hợp đồng ủy thác liên quan đến bảo vệ và phát triển rừng.

b) Các khoản đóng góp bắt buộc theo quy định:

- Đóng góp của các chủ rừng khi còn khai thác, kinh doanh gỗ trong những trường hợp sau: Tổ chức kinh tế được Nhà nước giao rừng sản xuất không thu tiền sử dụng đất; Tổ chức kinh tế được Nhà nước giao rừng sản xuất có thu tiền sử dụng rừng hoặc nhận chuyển nhượng rừng nhưng tiền sử dụng rừng, tiền chuyển nhượng rừng đã trả có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; Hộ gia đình, cá nhân được giao rừng sản xuất không thu tiền sử dụng rừng;

- Đóng góp của cơ sở kinh doanh cảnh quan, nghỉ dưỡng, dịch vụ sinh thái môi trường rừng;

- Đóng góp từ các dự án đầu tư phải khai thác rừng để giải phóng mặt bằng và có yêu cầu phải trồng rừng lại nhưng không có điều kiện.

Mức đóng góp, đối tượng đóng góp, đối tượng được miễn giảm; cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm tổ chức thu các khoản đóng góp theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Tài trợ đóng góp tự nguyện của các tổ chức quốc tế; tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

d) Kinh phí các chương trình, dự án có quy định hoàn trả nộp Quỹ.

e) Quỹ Trung ương hỗ trợ.

g) Lãi tiền gửi các tổ chức tín dụng.

h) Các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Kế hoạch chi: Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh tổng hợp tất cả các nguồn thu trong năm, tiến hành lập kế hoạch chi chi tiết cụ thể theo quy định.

a) Chi hoạt động bộ máy Quỹ:

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh được sử dụng 10% từ nguồn thu ủy thác và các khoản thu hợp pháp khác vào chi phí quản lý, điều hành hoạt động của bộ máy Quỹ cụ thể theo quy định:

- Chi hoạt động thường xuyên:

+ Chi quản lý: Chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp cho thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ, Ban điều hành Quỹ; Chi về cước phí, bưu điện và truyền tin; Chi xăng, dầu, điện, nước; Chi công tác phí, hội nghị; Chi sửa chữa thường xuyên tài sản theo quy định hiện hành của Nhà nước;

+ Chi hoạt động nghiệp vụ: Chi thẩm định chương trình, dự án; Chi phí dịch vụ thanh toán; Chi dịch vụ ủy thác; Chi thông tin, tuyên truyền, quảng bá; Chi thanh tra, kiểm tra, giám sát nghiệm thu, đánh giá rừng; Chi kiểm toán (nếu có);

+ Chi khác (nếu có).

- Chi không thường xuyên: Chi bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, hội nghị; Hỗ trợ hoạt động kỹ thuật theo dõi chất lượng dịch vụ môi trường rừng; Hỗ trợ các hoạt động liên quan đến chi trả dịch vụ môi trường rừng cấp huyện, xã; Chi cho các tổ chức được ủy quyền thu các khoản đóng góp bắt buộc cho Quỹ; Chi mua sắm, sửa chữa lớn tài sản phục vụ hoạt động bộ máy Quỹ; Chi khác (nếu có);

- Mức chi: Mức chi hoạt động nghiệp vụ, chi quản lý thực hiện theo quy định hiện hành. Trường hợp pháp luật chưa có quy định mức chi, Quỹ căn cứ vào khả năng tài chính xây dựng mức chi cho phù hợp, quyết định việc chi tiêu và chịu trách nhiệm trước pháp luật;

- Cơ chế tài chính của Quỹ: Quỹ thực hiện theo cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định hiện hành.

b) Chi lập dự phòng:

- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh thành lập khoản dự phòng tối đa 5% so với tổng tiền ủy thác chuyển về Quỹ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác; để dự phòng hỗ trợ các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư được giao, khoán bảo vệ rừng ổn định lâu dài trong trường hợp có thiên tai, khô hạn. Mức trích lập khoản dự phòng hàng năm do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định;

- Mức tồn quỹ dự phòng trên tối đa 5% tiền ủy thác dịch vụ môi trường rừng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác của năm báo cáo;

- Trường hợp khi thiên tai, khô hạn xảy ra trên địa bàn của địa phương: Giám đốc Quỹ căn cứ khả năng nguồn dự phòng, tình hình thiên tai, khô hạn lập phương án hỗ trợ cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư được giao, khoán bảo vệ rừng ổn định lâu dài, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

- Nguồn lực quỹ dự phòng trên đây trong năm không sử dụng hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng để hỗ trợ các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư được giao, khoán bảo vệ rừng ổn định lâu dài trong trường hợp có thiên tai, khô hạn; không sử dụng cho các mục đích khác.

c) Chi thực hiện nhiệm vụ ủy thác cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng:

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh chuyển số tiền còn lại cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng theo quy định:

- Chi trả tiền ủy thác dịch vụ môi trường rừng theo quy định;

- Chi thực hiện các nhiệm vụ ủy thác theo hợp đồng ủy thác;

- Nguồn vốn nhận ủy thác theo nhiệm vụ được giao, hợp đồng ủy thác phải được theo dõi, quản lý riêng. Hàng năm (hoặc kết thúc hợp đồng ủy thác), Quỹ có trách nhiệm quyết toán với người ủy thác (hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý) theo quy định.

d) Chi hỗ trợ các hoạt động khác có liên quan:

Căn cứ vào nguồn tài chính của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh, nội dung các chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án (gọi chung là nhiệm vụ), Quỹ xem xét hỗ trợ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cho phù hợp, bao gồm:

- Hỗ trợ kinh phí để chống chặt phá rừng và sản xuất, kinh doanh, vận chuyển lâm sản trái phép;

- Tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện chính sách pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng;

- Thử nghiệm và phổ biến nhân rộng mô hình bảo vệ và phát triển rừng, quản lý rừng bền vững;

- Thử nghiệm, ứng dụng giống cây lâm nghiệp mới;

- Hỗ trợ trồng cây phân tán;

- Phát triển lâm sản ngoài gỗ trên đất lâm nghiệp;

- Đào tạo nguồn nhân lực cho việc bảo vệ và phát triển rừng ở cơ sở;

Giao Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành trình tự, thủ tục, điều kiện, đối tượng được hỗ trợ không hoàn lại toàn phần hoặc một phần vốn; mức hỗ trợ, thời gian hoàn trả khoản hỗ trợ, các trường hợp được xét miễn, giảm khoản kinh phí phải hoàn trả của từng loại chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án.

Chương III

QUYẾT TOÁN TÀI CHÍNH

QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG TỈNH

Điều 4. Quyết toán tài chính Quỹ: Báo cáo quyết toán thu, chi tài chính Quỹ theo quy định của chế độ kế toán, trong đó có báo cáo quyết toán, gồm báo cáo định kỳ (quý, năm).

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh lập báo cáo quyết toán thực hiện thu, chi tài chính, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm tra, xét duyệt.

Khóa sổ kết toán vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, thời gian lập và điều chỉnh báo cáo quyết toán đến ngày 30 tháng 4 năm sau.

Điều 5. Chế độ kế toán; quản lý tài sản

1. Chế độ kế toán của Quỹ thực hiện theo quy định tại Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán hành chính sự nghiệp; Thông tư số 185/2010/TT-BTC ngày 15/11/2010 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh thực hiện quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Điều 6. Chế độ kiểm tra, thanh tra và công khai tài chính

1. Quỹ phải thực hiện công khai tài chính theo quy định của pháp luật.
2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất hoạt động của Quỹ; Kết quả kiểm tra gửi cho Sở Tài chính để phối hợp theo dõi, quản lý.
3. Căn cứ yêu cầu của công tác quản lý, Sở Tài chính kiểm tra báo cáo tài chính của Quỹ.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định kế hoạch thu, chi dịch vụ môi trường rừng hàng năm của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 8. Sở Tài chính hướng dẫn Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh sử dụng nguồn kinh phí theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 9. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh lập kế hoạch thu, chi tài chính hàng năm của Quỹ báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 10. Các Sở, ban, ngành, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính và Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh trong quá trình tổ chức thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, khó khăn, yêu cầu các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lưu Xuân Vĩnh

